TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 30- 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiển

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên toà:*** Bà Ngô Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo P, sinh năm 1996 tại ấp PQ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nơi ĐKNKTT: Ấp PQ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Ngọc P; Vợ: Cao Huỳnh N; con: Có một người con tên Nguyễn Cao Thảo V; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2019 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*:

1. Ông Cao Văn H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Đặng Chen N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TTA, xã Tạ AKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

3. Chị Lê Bảo T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

4. Chị Cao Huỳnh N, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

5. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 (vắng mặt)

6. Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1975 (có mặt)

7. Bà Dương Tuyết H, sinh năm 1952 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp PQ, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

8. Anh Nhan Công H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TLB, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2017, ông Cao Văn H giao cho bị cáo Nguyễn Bảo P (là con rễ sống cùng nhà ông H) chiếc xe nhãn hiệu suzuki, loại sport màu xanh, trắng biển số 69H1-152.57 do ông đứng tên để sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Đến giữa tháng 6 năm 2018, bị cáo lấy chiếc xe nêu trên cầm tại tiệm cầm đồ LT số tiền 30.000.000đ.

Đến ngày 29/6/2018, bị cáo đến tiệm điện thoại Đặng N nói "cha em cho em bán xe", anh N tin tưởng nên đồng ý mua với giá 78.000.000đ. Bị cáo nói anh N đưa trước số tiền 30.000.000đ đi chuộc xe về bán cho anh N và anh N đã đưa cho anh Nhan Công H 30.000.000đ cùng với bị cáo đến tiệm cầm đồ LT chuộc lại xe. Sau đó, bị cáo cùng anh N đến Ủy ban nhân dân xã TAKN làm thủ tục chứng thực hợp đồng mua bán. Tại Ủy ban nhân dân xã TAKN, bị cáo gặp chị Lê Bảo T là người được phân công làm nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ. Khi gặp bị cáo, chị T hỏi "sao chú H không lên làm thủ tục?", bị cáo nói " cha có công việc bận không lên được nên em đại diện ký tên thay cha". Do những lần trước, bị cáo thường lên Ủy ban nhân dân xã TAKN chứng thực giấy tờ cho ông H và bị cáo có đem theo các giấy tờ hợp lệ nên chị T đồng ý nhận hồ sơ và trình lên ông Nguyễn Thanh L là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TAKN ký xác nhận chứng thực. Sau khi được chị T trả giấy tờ, bị cáo cùng anh N về tiệm điện thoại Đặng N và anh N đã đưa cho bị cáo toàn bộ số tiền còn lại 48.000.000đ theo như thỏa thuận.

Sau đó, ông H phát hiện anh N sử dụng chiếc xe của ông nên hỏi thì phát hiện bị cáo đã bán cho anh N. Đến ngày 30/11/2018, ông H làm đơn tố giác hành vi của bị cáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 29/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đầm Dơi kết luận: 01 chiếc xe

mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Sport (đã qua sử dụng), giá trị còn lại 46,97% = 62.000.000đ

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe nhãn hiệu suzuki, loại sport màu xanh, trắng biển kiểm soát 69H1-152.57; số máy E114M17218; số khung RU110UA74218. Chiếc xe này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐD trả lại cho ông H.

Về trách nhiệm dân sự: Ông H và anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo P về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích tiêu xài cá nhân và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Bảo P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐD đã xử lý nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh N, chị T, ông L và ông S có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Ông H, chị N và anh H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Anh N, chị T, ông L, ông S, ông H, chị N và anh H là phù hợp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bảo P hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD đã truy tố. Xét thấy: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai

của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 29/6/2018, bị cáo Nguyễn Bảo P đã lợi dụng sự tín nhiệm, tin tưởng của ông H đã bán chiếc xe nhãn hiệu suzuki, loại sport màu xanh, trắng biển số 69H1-152.57 cho anh Ngoãn.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 29/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đầm Dơi kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Sport (đã qua sử dụng), giá trị còn lại 46,97% = 62.000.000đ.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ *50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".*

Do đó, Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐD đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo P về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo P gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm, tin tưởng của bị hại, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục một phần hậu quả cho anh N; bà ngoại của bị cáo là bà Dương Tuyết H được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và bị hại có đơn xin bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội và đặc biệt bị cáo đã tác động đến gia đình để cố toàn bộ phần đất có được lấy toàn bộ số tiền 40.000.000đ từ việc cố đất để khắc phục một phần hậu quả cho anh N. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và cũng cho bị cáo sớm có điều

kiện làm lại cuộc đời, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông H và anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe nhãn hiệu suzuki, loại sport màu xanh, trắng biển kiểm soát 69H1-152.57; số máy E114M17218; số khung RU110UA74218 đã trả lại cho bị hại theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15/3/2019 (bút lục số 76). Hội đồng xét xử xét thấy: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐD trả lại tài sản trên cho bị hại là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đối với anh Đặng Chen N: Do giữa anh N với bị cáo là bạn bè thân thiết, tin tưởng vào lời nói của bị cáo nên đã đồng ý mua chiếc xe của ông H, việc mua bán giữa hai bên chưa hoàn thành về thủ tục và sau khi biết bị cáo tự ý bán xe không được sự đồng ý của bị hại, anh N đã tự nguyện trả lại cho bị hại nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Thanh L: Do tin tưởng vào chị T là người được phân công làm nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ nên đã ký chứng thực vào hợp đồng mua bán xe, việc mua bán chưa hoàn thành về thủ tục và ông L đã bị Ủy ban nhân dân xã TAKN xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

Đối với chị Lê Bảo T: Trước đây, bị cáo đã nhiều lần thay mặt ông H liên hệ đến Ủy ban nhờ chứng thực các giấy tờ nên đã tin tưởng lời nói của bị cáo, thời điểm nhận hồ sơ bị cáo cũng đã cung cấp đủ các giấy tờ hợp lệ, chị T không có nhận lợi ích vật chất từ bị cáo và việc mua bán chưa hoàn thành về thủ tục. Sau khi sự việc xảy ra, chị T cũng đã bị xử lý bằng hình thức chấm dứt hợp đồng lao động nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nhan Công H: Anh là người làm thuê được anh N đưa 30.000.000đ cùng đi với bị cáo đến tiệm cầm đồ "LT" để chuộc xe, không biết rõ giao dịch giữa bị cáo với anh N nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bảo P phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo P 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 02 năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Bảo P phải chịu 200.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà P và bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H, anh N, ông L, chị T, ông S, chị N và anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hà Nguyễn Văn Hiển **Đặng Quốc Trạng**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quốc Trạng